

Số: 03/2019/QĐPT-HC

Nam Định, ngày 20 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Dũng.

Ông Vũ Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2019/QĐST - HC ngày 10 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 143 và Điều 144 Luật tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện hành vi hành chính, giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại đơn kháng cáo ngày 14/6/2019, ông Nguyễn Văn V làm đơn kháng cáo với lý do: Tháng 11/2017, ông Nguyễn Văn H khởi kiện vụ án dân sự đòi ông V trả lại thửa đất số 106, tờ bản đồ số 15 tại xã Y, huyện Y cùng toàn bộ tài sản trên đất. Khi được Tòa án nhân dân (TAND) huyện Y triệu tập tham gia tố tụng thì ông V mới biết UBND xã Y, huyện Y đã tự ý thay đổi thông tin chủ sử dụng đất trong tờ bản đồ địa chính, sổ sách đất đai. Ngày 04/10/2018 ông V khiếu kiện vụ án hành chính và xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Do vậy, ông kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2019/QĐST-HC ngày 10/6/2019 của TAND huyện Y, tỉnh Nam Định.

XÉT THẤY:

Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Văn V tại phiên họp; Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng tiến hành phiên họp xét thấy:

1. Đối với lý do ông Nguyễn Văn V cho rằng đến tháng 11/2017 mới biết việc UBND xã Y tự ý thay đổi thông tin chủ sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn H sang tên ông:

Tại Báo cáo số 112/BC-TNMT ngày 17/4/2019 cùng các tài liệu kèm theo do Phòng Tài nguyên môi trường huyện Y cung cấp như: Đơn khiếu nại đề ngày 20/11/2009, đơn khiếu nại đề ngày 05/02/2010, đơn giải trình nội dung khiếu nại đề ngày 05/02/2010 đều của ông Nguyễn Văn V, đã thể hiện: Năm 1988, gia đình ông V có nhận sang nhượng lại 450m² nhà đất của ông H (gồm 240m² đất ở và 210m² đất ao) tại thửa số 70, tờ bản đồ số 299 và thửa số 514 tờ bản đồ số 4 năm 1986. Khi mua bán hai bên chỉ làm giấy viết tay, chưa xin xác nhận của UBND xã. Sau này ông V mới biết trong 02 thửa đất nói trên thì thửa số 514 là đất ao do Hợp tác xã giao cho ông H sử dụng chứ chưa đứng tên ông H. Năm 1992, thực hiện chủ trương của tỉnh về đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và đo đạc lập bản đồ địa chính, gia đình ông V đã đăng ký kê khai và được công nhận diện tích sử dụng đất là 550m² (gồm 250m² đất ở và 300m² đất ao) và được quy về một thửa số 106 đứng tên Nguyễn Văn V. Nguyên nhân có sự tăng lên về diện tích và chuyển đổi thửa ao từ Hợp tác xã sang tên ông là do thực hiện chủ trương của tỉnh quy đổi đất ruộng về đất vườn, ao liền kề trong khu dân cư với tỷ lệ 1m² ngoài đồng đổi 3m² ao. Theo đó gia đình ông đã quy đổi 100m² đất nông nghiệp để lấy 300m² đất ao liền kề tại thửa số 514 của Hợp tác xã. Việc này đã được UBND xã Y khẳng định trong văn bản số 67/TB-TNMT ngày 14/7/2009 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Y (văn bản do ông V cung cấp cho Tòa án). Do vậy, có thể khẳng định diện tích 550m² đất của gia đình ông V là hợp pháp, nguồn gốc từ giao dịch mua bán với ông H và quy đổi đất nông nghiệp; thời điểm xác lập quyền sở hữu là từ năm 1992 nên đã được thể hiện cụ thể trên bản đồ 924 hoàn chỉnh năm 1992, chứ không phải là đất lấn chiếm của nhà nước.

Tại Công văn số 03/CV-UBND ngày 28/02/2019 của UBND xã Y huyện Y về trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V thể hiện: Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 15, bản đồ địa chính xã Y lập năm 1992, diện tích 550m² có nguồn gốc do ông V nhận chuyển nhượng của ông H từ năm 1988, với diện tích 450m² trong đó có 240m² đất ở, 210m² đất Hợp tác xã (chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định) và 100m² do hộ ông V lấn chiếm thêm phần đất ao Vụng thôn P xã Y. Năm 2004, xã Y lập hồ sơ để cấp đổi lại GCNQSD đất

nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa, hộ ông V đã đăng ký 04 thửa đất ngoài đồng diện tích là 1.820m². Còn diện tích đất ao quy đổi đất trong khu dân cư chưa được cấp GCNQSD đất với lý do: Nhận chuyển nhượng, tăng diện tích nên khi rà soát còn để lại chưa cấp GCNQSD đất.

Như vậy, năm 2009, 2010 ông Nguyễn Văn V đã biết quyền và lợi ích của mình bị xâm hại. Việc ông V cho rằng đến tháng 11/2017 mới biết UBND xã Y đã tự ý hợp pháp hóa, thay đổi thông tin chủ sử dụng từ ông H sang cho ông là không có căn cứ.

2. Đối với trình bày của ông Nguyễn Văn V cho rằng năm 1996 UBND xã Y thu 1,2 triệu đồng để bán cho ông 650 m² đất tại ao Vụng thôn P nh đến nay vẫn không giao mà lấy lý do thu tiền đối với 87,9 m² nằm trong diện tích đất của ông H:

Năm 1992, diện tích đất hợp pháp của ông V đã được công nhận là 540 m². Năm 1996, ông V nộp 1,2 triệu đồng để hợp pháp hóa diện tích 650 m². NH thời điểm đó UBND xã Y đã cho mượn đất làm dịch vụ máy xát tại ao Vụng thôn P và sử dụng đất đến đầu năm 1999 thì chuyển ra đê Ba Sát; Năm 1997, nhân dân thôn P xây bờ kè ao Vụng. Như vậy thời điểm năm 1996, ông V chưa sử dụng đất và chưa được giao đất tại ao Vụng nên không có căn cứ cho rằng UBND xã Y hợp pháp hóa 650 m² đất ao Vụng cho gia đình ông. Do đó, trình bày của ông không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Nguyễn Văn V được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2019/QĐST-HC ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V được miễn án phí; Trả lại cho ông Nguyễn Văn V số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai số 0001147 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nam Định.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Anh Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Tiến Dũng

Vũ Hà Nam

Mai Anh Tuấn